2026-10-11 CSCA966513902_De_02_Cau_040

Mã bài CSCA966513902_De_02_Cau_040

Đề 02 · Câu 040 · Ngày 2026-10-11

Chương 18 - Biến cố ngẫu nhiên và xác suất · Dễ

Kết quả B

Các bước giải

Bước 1 – Không gian mẫu: $2^3 = 8$ kết quả đồng khả năng.

→ Lý thuyết: Phân thức chỉ có nghĩa khi mẫu khác 0; giá trị làm mẫu bằng 0 luôn bị loại khỏi tập xác định và tập nghiệm.

Bước 2 – Đúng hai mặt ngửa: $\binom{3}{2} = 3$ kết quả (NNS, NSN, SNN).

→ Lý thuyết: Số cách chọn k phần tử từ n phần tử (không kể thứ tự) là tổ hợp $C_n^k = \binom{n}{k} = \frac{n!}{k!(n-k)!}$; khi chọn lần lượt từ nhiều nhóm thì nhân số cách của từng nhóm (quy tắc nhân).

Bước 3 – $P = \frac{3}{8}$.

→ Lý thuyết: Xác suất cổ điển: khi mọi kết quả đồng khả năng, $P(A) = \frac{n(A)}{n(\Omega)}$ = số kết quả thuận lợi : tổng số kết quả. Xác suất luôn nằm trong $[0, 1]$.

Nhận xét: Ba lần gieo độc lập có 8 kết quả đồng khả năng. Có $\binom{3}{2} = 3$ kết quả đúng hai mặt ngửa, nên xác suất $3/8$.

Kết luận: chọn B.

Mở đề bài

Lời giải được biên soạn và đối chiếu với đề gốc; các kết luận về thiếu điều kiện được nêu trực tiếp ở trên.